

Bản án số: **41/2023/DS-PT**

Ngày: 03/02/2023

V/v tranh chấp: "Quyền về tưới nước, tiêu nước trong canh tác"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng Tâm.

*Các Thẩm phán:*

1. Bà **Lâm Ngọc Tuyền**.

2. Bà **Nguyễn Thanh Nhân**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tấn Đạt**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Lê Thị Thắm**, Kiểm sát viên.

Ngày **03** tháng **02** năm **2023**, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 425/2022/TLPT-DS ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp "Quyền về cấp, thoát nước qua bất động sản liền kề".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 243/2022/DS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 21/2023/QĐ-PT ngày 13 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Ông **Hồ Văn Đ**, sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã L, huyện G, Tiền Giang.

\* *Bị đơn:* Ông **Hồ Văn H**, sinh năm 1964 (có mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã L, huyện G, Tiền Giang.

*Người đại diện theo ủy quyền* của ông Hồ Văn H: Bà **Lưu Thị N**, sinh năm 1959, địa chỉ: ấp P, xã L, huyện G, Tiền Giang (theo văn bản ủy quyền ngày 08/11/2021), (có mặt).

\* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Lưu Thị N**, sinh năm 1959 (có mặt);

2. Anh **Hồ Quốc T**, sinh năm 1994 (xin vắng mặt);

3. Chị **Hồ Thị Ngọc D**, sinh năm 1983.

*Người giám hộ của chị Diệu:* Bà **Lưu Thị N**, sinh năm 1959.

Cùng địa chỉ: ấp P, xã L, huyện G, Tiền Giang.

\* *Người kháng cáo:* bị đơn Hồ Văn H và người có quyền lợi liên quan Lưu Thị N.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản án sơ thẩm,

\* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Hồ Văn Đ trình bày:*

Đường nước có chiều ngang khoảng 02m, dài khoảng 22m, trước đây cha mẹ ông cho sử dụng đường nước để canh tác bơm nước, tháo nước để trồng lúa. Sau đó, cha mẹ ông mới cho đất anh em ông. Khoảng trước năm 1996 thì ông vẫn sử dụng đường nước này cho đến nay. Hiện nay, ông đứng tên thửa đất số 19, tờ bản đồ số 23, diện tích 11.219,2m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00057 do UBND huyện G cấp ngày 14/3/2016 cho ông đứng tên và phía ông H đứng tên thửa đất số 86, tờ bản đồ số 19, diện tích 4.244,1m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02331 do UBND huyện G cấp ngày 01/12/2011 cho ông H đứng tên.

Phần đất của ông nằm ở phía trong thửa đất số 86 và đường nước nằm trên thửa đất 86 của ông H. Cách đây khoảng 02 năm thì hai anh em của ông mịch lòng, xảy ra mâu thuẫn nên phía ông H đã lấp đường nước này không cho ông sử dụng. Ông không có đường nước nào khác để sử dụng, từ trước đến nay ông chỉ sử dụng đường nước này. Nay, ông yêu cầu được mở đường nước ngang 02m, dài 22,32m trên phần đất của ông H. Ông đồng ý bồi hoàn số tiền của đường nước theo giá của Hội đồng định giá.

\* *Theo bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của ông Hồ Văn H và đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lưu Thị N trình bày:*

Bà và ông H là vợ chồng. Bà thừa nhận từ trước đến nay, gia đình bà và ông Đ sử dụng đường nước này để canh tác trồng lúa, khoảng 02 năm nay do hai anh em của ông H mịch lòng nhau nên gia đình bà đã lấp đường nước, hiện trạng không còn đường nước nữa. Đường nước trước đây rộng khoảng hơn 02m, dài khoảng 22m, do đường nước sử dụng lâu năm nên trước khi lấp đường nước rộng hơn 02m. Trong thời gian bà lấp đường nước thì ông Đ sử dụng nhờ đường nước của bà chị. Đường nước này nằm trên thửa đất số 86, tờ bản đồ số 19, diện tích 4.244,1m<sup>2</sup>. Nay, bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Đ, không đồng ý cho mở đường nước.

\* *Theo bản tự khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hồ Quốc T trình bày:*

Cha mẹ anh có thửa đất số 86, diện tích 4.244m<sup>2</sup>, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02331 cấp ngày 01/12/2011 giáp ranh với đất ông Đ. Trong quá trình canh tác đất có cho ông Đ sử dụng chung đường nước với ruộng nhà anh. Thời gian gần đây do xích mích giữa hai gia đình, ông Đ thường hay chửi bới cha mẹ anh dùng những lời lẽ thô tục rất khó nghe nên cha mẹ anh không cho sử dụng chung đường nước nữa. Gia đình anh đã sử dụng đường nước khác cho ruộng của nhà anh.

Nay, anh không đồng ý cho mở đường nước bên thửa đất của gia đình anh như ông Đ đã yêu cầu, tránh những rắc rối về sau.

Bản án dân sự sơ thẩm số 243/2022/DS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật

tố tụng dân sự năm 2015; Điều 252, 357 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn Đ.

Buộc ông Hồ Văn H, bà Lưu Thị N, anh Hồ Quốc T, chị Hồ Thị Ngọc D (người giám hộ bà Lưu Thị N) có nghĩa vụ mở đường nước có diện tích 24,3m<sup>2</sup>, thuộc thửa đất số 86, tờ bản đồ số 19, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH02331 do UBND huyện G cấp ngày 01/12/2011 cho ông H, bà N đứng tên, đất tại ấp P, xã L, huyện G, Tiền Giang, có vị trí như sau:

- + Đông giáp đất Hồ Văn H;
- + Tây giáp đất Trần Thị Mỹ H;
- + Nam giáp đất Hồ Văn Đ;
- + Bắc giáp bờ kênh, kênh Giữa.

(Có sơ đồ trích đo thửa đất kèm theo)

Buộc ông Hồ Văn Đ có nghĩa vụ giao cho ông Hồ Văn H số tiền đền bù về giá trị quyền sử dụng đất đối với đường nước là 9.720.000 đồng (Chín triệu bảy trăm hai mươi ngàn đồng) khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

\* Ngày 24 tháng 8 năm 2022, bị đơn Hồ Văn H và người có quyền lợi liên quan Lưu Thị N có đơn kháng cáo sửa toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm yêu cầu không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Lưu Thị N là đại diện theo ủy quyền của bị đơn Hồ Văn H, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

*\* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:*

Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Hồ Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lưu Thị N. Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn Hồ Văn H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lưu Thị Nga thực hiện quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại các điều 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hồ Văn Đ, bản án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “Quyền về cấp thoát nước qua qua bất động sản liền kề” quy định tại

Điều 252 Bộ luật dân sự năm 2015, là chưa chính xác, nên Hội đồng xét xử điều chỉnh quan hệ tranh chấp “Quyền về tưới nước, tiêu nước trong canh tác” theo quy định tại Điều 253 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Hồ Văn H, bà Lưu Thị N và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử, xét thấy:

[2.1] Ông Hồ Văn H và bà Lưu Thị N được Ủy ban nhân dân huyện G cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02331 ngày 01/12/2011 thửa số 86, tờ bản đồ số 19, diện tích 4.244,1m<sup>2</sup>, đất chuyên trồng lúa nước tại ấp P, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang (bút lục 51), thửa đất nằm giáp bờ kênh và kênh Giữa.

Ông Hồ Văn Đ được Ủy ban nhân dân huyện G cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH0057 ngày 14/3/2016 đối với thửa số 19, tờ bản đồ số 23, diện tích 11.219,2 m<sup>2</sup>, đất chuyên trồng lúa nước, tại ấp P, xã L, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang (bút lục 52), thửa đất nằm phía sau thửa đất của ông Hồ Văn H.

[2.2] Nguyên đơn Hồ Văn Đ, bị đơn Hồ Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lưu Thị N đều thống nhất nguồn gốc đất của ông Đ, ông H là của cha mẹ hai ông; ông Hồ Văn Đ và ông Hồ Văn H đã sử dụng chung đường nước để canh tác, nhưng do mâu thuẫn nên ông Hồ Văn H đã lấp đường nước.

[2.3] Ông Hồ Văn Đ khởi kiện yêu cầu ông Hồ Văn H mở đường nước diện tích 48,6m<sup>2</sup> (ngang 02m) thuộc thửa đất số 86, tờ bản đồ số 19 của ông H, bà N đứng tên. Bị đơn Hồ Văn H và bà Lưu Thị N không đồng ý mở đường nước theo yêu cầu của ông Hồ Văn Đ.

[2.4] Biên bản xác minh ngày 23/05/2022 của Tòa án nhân dân huyện G thể hiện thửa đất số 86, diện tích 4.244,1m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 1 của ông Hồ Văn H có đường nước nhưng hiện trạng phía ông H đã lấp lại. Ngoài đường nước này, ông Đ không còn đường nước nào khác để sử dụng cho việc tưới tiêu (bút lục 59a).

[2.5] Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 23/5/2022 và sơ đồ trích đo thửa đất của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện G thì đường nước được đo đạc thực tế theo yêu cầu của ông Hồ Văn Đ là 48,6m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 86, tờ bản đồ số 19 (bút lục 56-57).

[2.6] Bản án sơ thẩm nhận định: ông Hồ Văn Đ khởi kiện yêu cầu mở đường nước ngang 02m, dài hết phần đất của ông Hồ Văn H để sử dụng bơm nước và thoát nước phục vụ cho việc canh tác là quá lớn so với thực tế sử dụng, nên chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn Đ và buộc ông Hồ Văn H, bà Lưu Thị N mở đường nước diện tích 24,3m<sup>2</sup> có chiều ngang phía Bắc là 1,67m và chiều ngang phía Nam là 01m; chiều dài hết phần đất cho ông Hồ Văn H. Đồng thời, bản án sơ thẩm cũng buộc ông Hồ Văn Đ phải hoàn giá trị phần diện tích đất mở đường nước 24,3m<sup>2</sup> cho ông Hồ Văn H theo biên bản định giá ngày 23/5/2022 của Hội đồng định giá Tòa án nhân dân huyện G là 400.000 đồng/m<sup>2</sup> x 24,3m<sup>2</sup> = 9.720.000 đồng, là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 253 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Ông Hồ Văn H, bà Lưu Thị N kháng cáo không đồng ý mở đường nước theo yêu cầu của ông Hồ Văn Đ, nhưng ông bà không chứng cứ chứng minh ông Đ có đường nước khác để dẫn nước, tiêu nước trong canh tác, trong khi đó ông bà cũng thừa nhận ông Đ đã sử dụng đường nước này từ trước đến nay; đến năm 2020 do mâu thuẫn nên ông, bà lấp đường nước, không cho ông Đ sử dụng. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hồ Văn H, bà Lưu Thị N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, là có căn cứ

[5] Về án phí: Ông Hồ Văn H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Bà Lưu Thị N được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm, do người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 253, khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:** Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hồ Văn H, bà Lưu Thị N.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 243/2022/DS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Buộc ông Hồ Văn H, bà Lưu Thị N, anh Hồ Quốc T, chị Hồ Thị Ngọc D (người giám hộ bà Lưu Thị N) có nghĩa vụ mở đường nước diện tích 24,3m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 86, tờ bản đồ số 19 diện tích 4.244,1m<sup>2</sup> tại ấp P, xã L, huyện G, Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH02331 ngày 01/12/2011 do UBND huyện G cấp cho ông Hồ Văn H, bà Lưu Thị N. Vị trí, tứ cận:

+ Đông giáp đất Hồ Văn H dài 24,08m;

+ Tây giáp đất Trần Thị Mỹ H đoạn dài 1,31m và đoạn dài 22,32m;

+ Nam giáp đất Hồ Văn Đ ngang 01m;

+ Bắc giáp bờ kênh, kênh Giữa ngang 1,67m.

(kèm theo sơ đồ trích đo thửa đất ngày 23/5/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện G)

- Buộc ông Hồ Văn Đ có nghĩa vụ giao cho ông Hồ Văn H số tiền đền bù về giá trị quyền sử dụng đất mở đường nước là 9.720.000 đồng (Chín triệu bảy trăm hai mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Hồ Văn Đ chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Ông Hồ Văn H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Ông đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006394 ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, nên xem như nộp xong án phí phúc thẩm.

Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà Lưu Thị N.

Ông Hồ Văn Đ phải nộp 486.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí biên lai số 0005917 ngày 11/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, nên còn phải nộp tiếp số tiền 186.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
  - TAND huyện G;
  - Chi cục THADS huyện G;
  - Các đương sự;
  - Cổng thông tin điện tử;
  - Lưu hồ sơ vụ án.
- DSPT-2023-Tâm

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**Lê Thị Hồng Tâm**